

Bản án số: 01/2022/HSST
Ngày 07/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quyết Thắng
Ông Lê Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân Hợp - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/TLST-HS ngày 25/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 09/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2021/HSST-QĐST ngày 22/12/2021 đối với bị cáo:

* **NGUYỄN VĂN H**, sinh năm 1957. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn VL, xã TT, huyện VG, tỉnh HY. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 3/10. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị T (đều đã chết). Vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1959. Có 3 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1990. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Huỳnh Mỹ L - Công ty luật TNHH TC - Đoàn luật sư thành phố HN.

Địa chỉ: Số 201-A3 Tập thể TC, phường TC, quận BD, thành phố HN.

* **Người bị hại:** Ông Nguyễn Minh L, sinh năm: 1949.

Trú tại: thôn VL, xã TT, huyện VG, tỉnh HY

* **Người làm chứng:**

1/. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1948.

2/. Anh Nguyễn Mạnh K, sinh năm: 1971

3/. Anh Nguyễn Thành X, sinh năm: 1974

4/. Chị Ngô Thị U, sinh năm: 1975

5/. Anh Nguyễn Công T, sinh năm: 1977

6/. Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm: 1979

7/. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1985

8/. Chị Nguyễn Thị Hải A, sinh năm: 1990
Đều trú tại: thôn VL, xã TT, huyện VG, tỉnh HY.

Tại phiên tòa: Luật sư L, anh H1 và chị A có mặt. Ông L, bà M, anh K, anh X, chị U, anh T và anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình bị cáo Nguyễn Văn H và gia đình ông Nguyễn Minh L là hàng xóm của nhau. Hai gia đình có mâu thuẫn trong việc tranh chấp phần đất giáp ranh giữa nhà chị Nguyễn Thị Hải A (con gái ông H) với nhà anh Nguyễn Thành X (con trai ông L) đều ở thôn VL, xã TT nhưng chưa có kết quả giải quyết của cơ quan chức năng. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/5/2021, anh Nguyễn Trọng C và anh Nguyễn Công T thợ lợp mái tôn cho nhà chị A, có lợp một phần mái sang phần đất tranh chấp. Bà Nguyễn Thị M (vợ ông L) thấy vậy đã chửi bới, hô hoán và gọi ông L. Ông L cầm 01 đoạn gậy tre dài khoảng 02 mét, đường kính khoảng 04cm ở ngoài đường trước cửa nhà anh Nguyễn Mạnh K (con trai ông L) ra khu vực đất có tranh chấp, rồi chọc gậy tre lên mái tôn nhà chị A để ra hiệu cho anh C không được lợp mái sang phần đất tranh chấp. Thấy vậy, H đi đến phía sau lưng ông L, 02 tay bám vào 02 bên vai của ông L, kéo ông L lùi lại rồi đẩy ông L ngã xuống đường bê tông giáp rãnh nước cạnh nhà anh X. Tiếp đó, H dùng tay phải nhấc 01 phần viên gạch vỡ ở đồng gạch trước cửa nhà chị A, quay lại đứng đối diện với ông L. Khi ông L đang khom người đứng dậy thì tay phải H cầm gạch đập 01 nhát theo chiều từ trên xuống dưới, trúng vào đỉnh đầu của ông L làm cho đầu ông L bị chảy máu. Ông L cầm 01 chiếc giày da màu đen bên chân phải giơ lên trước mặt định tự vệ thì bị H cầm gạch bằng tay phải đẩy 01 nhát từ phía ngực H về phía trước trúng vào mặt ông L, làm ông L bị chảy máu ở mắt và mũi. Lúc này, anh K, anh X, bà M và anh H1 (con trai ông H), chị A cũng đang chửi nhau, xô xát, giằng co với nhau ở gần đó thấy ông L bị thương, chảy máu nên tất cả dừng lại. Ông L được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện VG cấp cứu, khâu vết thương trên đầu, rồi đến khám tại Bệnh viện mắt Trung ương và Bệnh viện Trung ương quân đội 108. Sau đó, Ông L tiếp tục điều trị tại bệnh viện Đa khoa PN từ ngày 02/5/2021 đến ngày 05/5/2021.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 15/CN ngày 18/5/2021 của Trung tâm y tế huyện VG chứng nhận ông Nguyễn Minh L vào viện lúc 08 giờ 30 ngày 01/5/2021, bệnh nhân tỉnh, không sốt; vùng đỉnh đầu có vết thương ~2cm, bờ nhám nhờ, chảy máu; Vùng mắt (T) có nhiều vết xây sát chảy máu; Mi mắt nề nhiều, khó ở mắt; Thị lực mắt (T) giảm, khó đánh giá; Sống mũi nề nhẹ. Xử trí: khâu vết thương. Ra viện lúc 09 giờ 30 ngày 01/5/2021.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 30/CN/2021 ngày 26/5/2021 của Bệnh viện mắt Trung ương kết luận ông L bị chấn thương đụng dập nhãn cầu và tổ chức hốc mắt; Sung phù mi, xuất huyết kết mạc, giác mạc phù, nhiều vết thương rách da mi nhỏ vùng mắt - vết thương vùng đỉnh đầu.

Bệnh viện Trung ương quân đội 108 kết luận ông L chấn thương sọ não, bầm tím mắt trái, sưng xát vùng mũi, gãy xương sống mũi ít di lệch, chấn thương hông trái.

Bệnh viện Đa khoa PN kết luận ông L bị vỡ xương mũi, chấn thương đụng đập nhân cầu và tổ chức hốc mắt.

Ngay sau khi nhận được tin báo về vụ việc, Công an xã Tân Tiến đến hiện trường, xác định tại hiện trường để lại 01 vũng máu kích thước (20x20)cm. Nguyễn Văn H giao nộp cho Công an xã Tân Tiến 01 viên gạch nung màu đỏ, đã bị vỡ không rõ hình, kích thước: chiều dài nhất 11cm, dày 5cm, rộng nhất 8cm, niêm phong ký hiệu M. Bà Nguyễn Thị M giao nộp cho Công an xã Tân Tiến 01 đoạn gậy tre dài 1,37m, đường kính 05cm và 01 áo sơ mi dài tay màu trắng xanh kẻ ca rô có dính máu.

Ngày 13/5/2021, Công an xã Tân Tiến bàn giao hồ sơ và đồ vật đã thu giữ trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang. Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã tiến hành niêm phong đoạn gậy tre và chiếc áo sơ mi ký hiệu A1.

Ngày 20/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên đối với ông L. Tại bản kết luận pháp y về thương tích số: 84/2021/TgT ngày 27/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hưng Yên kết luận: *01 vết sẹo nhỏ ngang vùng giữa đỉnh đầu (Tỷ lệ 01%); 01 vết sẹo nhỏ ngang vùng giữa sống mũi trái (Tỷ lệ 03%); 01 vết sẹo nhỏ dọc phía dưới rãnh mũi bên trái (Tỷ lệ 03%); 01 vết sẹo nhỏ ngang vùng mặt phía dưới mắt trái (Tỷ lệ 3%); 01 vết biến đổi sắc tố da màu thâm mờ chéo vùng mặt trái phía trên rãnh mũi (Tỷ lệ 0,5%); 01 vết biến đổi sắc tố da màu thâm mờ dọc vùng gò má trái (Tỷ lệ 0,5%); Gãy xương chính mũi, không ảnh hưởng đến chức năng (Tỷ lệ 09%). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 19%, áp dụng theo Thông tư số 22/2019/Tt-BYT. Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật cứng có gờ cạnh không đều gây nên.*

Ngày 04/6/2021, Cơ quan QCSĐT Công an huyện Văn Giang đã trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định dấu vết đường vân, kiểu gen trên viên gạch bị vỡ Nguyễn Văn H giao nộp và gậy tre bà M giao nộp. Tại bản kết luận giám định số: 4787/C09-P3 và 4792/C09-TT3 ngày 25/6/ 2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trên mảnh viên gạch màu đỏ bị vỡ, không rõ hình và gậy tre phát hiện thấy một số dấu vết đường vân. Các dấu vết này mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định. Không phát hiện dấu vết máu hay tế bào người bám dính trên mảnh viên gạch màu đỏ bị vỡ và trên chiếc gậy tre.

Ngày 22/7/2021, Cơ quan QCSĐT Công an huyện Văn Giang đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hưng Yên giám định pháp y về hung khí đối với viên gạch vỡ và gậy tre nêu trên. Tại Bản kết luận giám định pháp y về hung khí số: 01/2021/HK ngày 18/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hưng Yên kết luận: Viên gạch gửi giám định có đặc điểm phù hợp với các dấu vết thương tích để lại ở vùng đầu và vùng mặt ông Nguyễn Minh L. Nếu đập một nhát bằng mặt vỡ của viên gạch trên vào mặt của ông L rất có thể gây ra các thương tích như đã đề

lại tại vùng mặt ông L. Chiếc gậy tre gửi giám định ít có khả năng gây ra thương tích ở vùng đầu của ông L.

Ngày 05/9/2021, ông L giao nộp cho Cơ quan QCSĐT 01 kính mắt bị mất gọng kính bên trái và bị mất mắt kính bên trái; 01 mũ lưỡi trai màu xanh trên mũ có chữ “Vương Bảo” phần quai mũ bên phải gắn với lưỡi trai bị rách. Ông L khai trong lúc ông H đánh gậy thương tích cho ông, đã làm mũ lưỡi trai và kính mắt của ông bị hư hỏng. Cơ quan QCSĐT Công an huyện Văn Giang đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Giang tiến hành định giá để xác định giá trị thiệt hại của kính mắt và mũ lưỡi trai nêu trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 52/BKL-ĐGTS ngày 22/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Giang kết luận: Kính mắt bị mất gọng kính bên trái và bị mất kính ở mắt bên trái bị thiệt hại là 100.000đ, mũ lưỡi trai là quà tặng khuyến mại, không bán nên không định giá xác định giá trị thiệt hại.

Quá trình điều tra, ông L cho rằng anh H1 đã dùng gậy tre vọt 01 nhát vào đầu của ông gây nên thương tích và bị cáo H đã làm hư hỏng chiếc mũ và chiếc kính của ông. Bị cáo H cho rằng ông L đã dùng gậy tre chọc lên mái tôn của nhà chị A gây hư hỏng (bị lõm), phải cắt bỏ một phần mái tôn và ông L cầm giày hoặc dép đập 02 nhát vào mặt bị cáo. Nhưng kết quả điều tra không có căn cứ để xác định, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H1, bị cáo H và ông L theo yêu cầu của ông L và bị cáo H về những hành vi này.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11/9/2021 bị cáo H đã bồi thường cho ông L số tiền 40.000.000đ, ông L đã nhận số tiền này và không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, ông L có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H.

Tại quá trình điều tra bị cáo H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 29/QĐ-VKS-HS ngày 25/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận ngày 01/5/2021 có dùng một phần viên gạch đất nung vỡ đập gây thương tích ở đỉnh đầu, mũi, vùng mặt trái đối với bị hại L. Nội dung kết luận giám định pháp y là đúng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b-s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Xử phạt bị cáo H từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 5 năm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a-c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi màu

trắng xanh kẻ caro, 01 phần viên gạch nung, 01 gậy tre màu xám vàng, 01 kính mắt mát gọng bên trái và mắt kính ở mắt bên trái, 01 mũ lưỡi chai, 01 đôi giày da màu đen cũ, 03 bì thư ký hiệu M1-M2-M3 được niêm phong ký hiệu B2.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Người bào chữa cho bị cáo nhất trí và không tranh luận về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Tuy nhiên có đề nghị HĐXX xem xét sức khỏe, hoàn cảnh gia đình bị cáo, để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo không bổ sung cũng như tranh luận gì thêm.

- Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin HĐXX xét xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo, đúng pháp luật.

[2]. Chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của chính bị cáo tại quá trình điều tra và phù hợp khách quan với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập như: Đơn đề nghị của người bị hại; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Biên bản tự vẽ hình ảnh vật chứng của bị cáo; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản về việc chỉ dẫn hiện trường + Sơ đồ hiện trường + Bản ảnh hiện trường bị hại chỉ dẫn; Biên bản + Sơ đồ hiện trường + Bản ảnh hiện trường do bị cáo chỉ dẫn; Bản ảnh viên gạch; Bản ảnh giám định; Biên bản thực nghiệm điều tra; Sơ đồ thực nghiệm điều tra; Bản ảnh thực nghiệm điều tra; Hồ sơ bệnh án; Giấy chứng nhận thương tích; Kết luận giám định; Biên bản định giá tài sản; Lời khai của người bị hại; lời khai của những người làm chứng; Biên bản đối chất và phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu giữ. Do đó Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận:

Do có mâu thuẫn từ trước trong việc tranh chấp mốc giới phần đất giáp ranh giữa gia đình chị A (con bị cáo H) và gia đình anh X (con ông L). Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/5/2021, tại gia đình chị A ở thôn Vĩnh Lộc, xã Tân Tiến, anh Nguyễn Trọng C và anh Nguyễn Công T là thợ lợp mái tôn cho nhà chị A, có lợp một phần mái sang phần đất tranh chấp. Ông L cầm 01 đoạn gậy tre dài

khoảng 02 mét, đường kính khoảng 04cm đi ra vị trí khe rãnh đất tranh chấp giữa hai nhà chọc lên mái tôn nhà chị A để ra hiệu cho anh C không được lợp mái sang phần đất tranh chấp. Nên vào khoảng 08 giờ 00 cùng ngày, bị cáo H và ông L xảy ra xô sát, bị cáo H đi đến phía sau lưng ông L, 02 tay bám vào 02 bên vai của ông L, kéo đẩy ông L ngã xuống đường bê tông giáp rãnh nước cạnh nhà anh X. Bị cáo H dùng tay phải nhặt 01 phần viên gạch vỡ ở đồng gạch trước cửa nhà chị A, quay lại đứng đối diện với ông L. Khi ông L đang khom người đứng dậy, bị cáo H cầm gạch đập 01 nhát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu và 1 nhát vào mặt của ông L, làm cho ông L bị rách da vùng giữa đỉnh đầu, gãy xương chính mũi, xây sát quanh vùng mắt trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 19%. Hành vi nêu trên đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “**Cố ý gây thương tích**”. Bị cáo có hành vi sử dụng viên gạch đất nung vỡ, là hung khí nguy hiểm để gây thương tích tổn hại sức khỏe cho ông L 19% nên thuộc tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo H về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại quá trình điều tra, ông L cho rằng bị cáo H dùng gạch gây thương tích cho ông ở vùng mắt, mũi trái, còn vết thương tích ở đỉnh đầu là do anh Nguyễn Văn H1 có hành vi dùng gậy tre vụt 01 nhát vào đầu ông gây nên thương tích, bị cáo H đã làm hư hỏng chiếc mũ và chiếc kính của ông. Bị cáo H cho rằng ông L đã dùng gậy tre chọc lên mái tôn của nhà chị A gây hư hỏng (bị lõm), phải cắt bỏ một phần mái tôn và ông L có cầm giày hoặc dép đập 02 nhát vào mặt bị cáo. Kết quả điều tra không có căn cứ để xác định anh H1 gây thương tích và việc bị cáo H gây thương tích cho ông L là độc lập nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H1 theo yêu cầu của ông L, không xử lý ông L, bị cáo H về những hành vi này là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng viên gạch đất nung vỡ, đập gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, nên phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Chỉ vì mâu thuẫn trong việc tranh chấp mốc giới giáp ranh giữa 2 gia đình, đây là quan hệ tranh chấp dân sự, lẽ ra gia đình bị cáo và gia đình bị hại phải lựa chọn giải quyết tranh chấp này thông qua tình cảm hoặc pháp luật dân sự. Nhưng bị cáo đã không tự kiềm chế điều chỉnh được hành vi của mình mà lựa chọn dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn, dẫn đến bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho ông L với tỷ lệ tổn thương là 19%. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử nghiêm và quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX có xem xét đến tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm bị cáo phạm tội, người bị hại 72 tuổi, bị cáo là hàng xóm, họ nội tộc với bị hại nên bản thân bị cáo biết rõ năm sinh, tuổi của người bị hại khi gây thương tích cho bị hại. Nên bị cáo phải chịu 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự **“phạm tội với người đủ 70 tuổi trở lên”**, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Tại quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường dân sự đối với người bị hại số tiền 40.000.000đ, người bị hại nhận và tự nguyện không yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại quá trình chuẩn bị xét xử, người bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận; Bị cáo được Trung đoàn pháo phòng không 240 tặng kỷ niệm chương và bị cáo là người trên 60 tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s-b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Nhân thân bị cáo: Bị cáo H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

[4]. Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên nhân sâu xa dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do hai gia đình mâu thuẫn tranh chấp mốc giới giáp ranh kéo dài dẫn đến có sự hiểu lầm, cố chấp khi thấy người bị hại cầm gậy tre chọc lên mái tôn nhà con gái bị cáo. Bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, hành vi phạm tội của bị cáo do bột phát nhất thời, bị cáo là người cao tuổi mắc bệnh tim và một số bệnh khác ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe, sau khi phạm tội bị cáo đã tỏ thái độ thật sự ăn năn hối cải và chủ động gặp gỡ xin lỗi sâu sắc đối với người bị hại. Giữa bị cáo và gia đình bị hại có quan hệ làng xóm và họ nội tộc với nhau, người bị hại đã có đơn xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để giữ hòa khí làng xóm, gia đình họ mạc, tránh thù hận về sau là tự nguyện, hợp pháp. Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a-c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phần viên gạch nung; 01 gậy tre màu xám vàng và 03 bì thư ký hiệu M1, M2, M3 được niêm phong ký hiệu B2.

Đối với: 01 áo sơ mi màu trắng xanh kẻ caro, 01 kính mắt mắt gọng bên trái và mắt kính ở mắt bên trái; 01 mũ lưỡi chai; 01 đôi giày da màu đen cũ của bị hại do cơ quan điều tra thu giữ, ông L từ chối nhận lại và có giá trị không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Trách nhiệm dân sự: Tại quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại đã nhận bồi thường và có đơn tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b-s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

2/. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

3/. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/01/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4/. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a-c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi màu trắng xanh kẻ caro, 01 phần viên gạch nung, 01 gậy tre màu xám vàng, 01 kính mắt mắt gọng bên trái và mắt kính ở mắt bên trái, 01 mũ lưỡi chai, 01 đôi giày da màu đen cũ, 03 bì thư ký hiệu M1-M2-M3 được niêm phong ký hiệu B2.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/11/2021 giữa Công an huyện Văn Giang với Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang).

5/. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

6/. Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang.
- Công an huyện Văn Giang.
- Chi cục T.H.A.DS huyện Văn Giang.
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Trung